TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09-01-2025
"V/v Tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sơn Mứt

Ông Bùi Văn Khanh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Tuyết Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Lệ Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Quyên T, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ B, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Dương Thế V, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ B, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 07/10/2024 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Lê Thị Quyên T trình bày như sau:

Về hôn nhân: Bà T và ông V tự tìm hiểu được 06 tháng thì đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 06/6/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Trong quá trình chung sống, ông bà sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn về kinh tế, về cách nuôi dạy con, mâu thuẫn với gia đình chồng, không được chồng chia sẽ những khó khăn, ông V đánh bà do đó ông bà không thể tiếp tục chung sống được. Hiện nay ông bà đã sống ly thân từ tháng 9/2024 cho đến nay, trong khoảng thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau và cũng không có chia sẽ những khó khăn trong cuộc sống hàng ngày. Nay bà T yêu cầu ly hôn vì xác định không còn tình cảm với ông V.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có hai con chung tên Dương Trần Đại A, sinh ngày 16/01/2019 và Dương Trần Minh K, sinh ngày 16/9/2022, hiện đang sống chung với ông V và gia đình chồng. Khi ly hôn, bà T yêu cầu nuôi cháu K, không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi cháu K; yêu cầu giao cháu A cho ông V nuôi dưỡng, bà T không cấp dưỡng nuôi cháu A.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà T thay đổi yêu cầu về con chung, do hiện nay chưa có nơi ở và công việc ổn định nên yêu cầu giao 02 con chung cho ông V nuôi dưỡng, bà T không cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Riêng về hôn nhân, tài sản chung và nợ chung bà T vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày.

- Bị đơn ông Dương Thế V nhận được Thông báo thụ lý vụ án, không có văn bản trả lời nhưng có lời trình bày như sau:

Về hôn nhân: Ông V thống nhất với ý kiến của bà T đã trình bày về thời gian tìm hiểu, thời gian đăng ký kết hôn và nơi đăng ký kết hôn. Theo ông V trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến nay không phát sinh mâu thuẫn gì nên ông cũng không biết vì sao bà T nộp đơn xin ly hôn. Tuy nhiên vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ ngày 26/9/2024 cho đến nay, trong khoảng thời gian sống ly thân ông vẫn còn quan tâm đến cuộc sống của vợ. Nay ông V không đồng ý ly hôn vì xác định vẫn còn tình cảm với bà T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông bà có hai con chung tên Dương Trần Đại A, sinh ngày 16/01/2019 và Dương Trần Minh K, sinh ngày 16/9/2022, hiện nay đang sống chung với gia đình ông. Trường hợp ông bà ly hôn, ông V yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi 02 con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông V được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng, người tham gia tố tụng ông V vắng mặt là chưa chấp hành đúng quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự; thời hạn đưa vụ án ra xét xử là đảm bảo về thời hạn. Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T. Cho bà T được ly hôn với ông V.

Về con chung: Giao cháu Dương Trần Đại A, sinh ngày 16/01/2019 và Dương Trần Minh K, sinh ngày 16/9/2022 cho ông V nuôi dưỡng, bà T không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Buộc bà T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, bị đơn cư trú tại thị xã B được thụ lý phù hợp về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà T và ông V tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 06/6/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, ông bà sống hạnh phúc được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà T xác định nguyên nhân mâu thuẫn do bà T mâu thuẫn với gia đình chồng, mâu thuẫn trong cách nuôi dạy con, mâu thuẫn về kinh tế, ông bà không chia sẽ khó khăn với nhau, ông V có hành vi đánh bà T vì vậy bà T yêu cầu ly hôn vì không còn tình cảm với ông V. Theo ông V xác định ông bà không có mâu thuẫn tuy nhiên đã sống ly thân từ tháng 9/2024 cho đến nay, ông V mong muốn được đoàn tụ gia đình. Xét thấy bà T và ông V có một khoảng thời gian sống ly thân, trong khoảng thời gian này, bà T xác định ông bà không còn quan tâm, chăm sóc và thăm hỏi nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù ông

V có yêu cầu đoàn tụ gia đình nhưng ông V không trình bày được biện pháp hàn gắn đoàn tụ gia đình, bên cạnh đó Tòa án đã thông báo cho ông V tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng ông V không tham dự và cũng không nêu ý kiến hoặc cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu đoàn tụ gia đình của mình. Ngoài ra, tại phiên tòa bà T xác định trường hợp nếu Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn thì bà vẫn không thể tiếp tục chung sống với ông V được nữa do đó có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T là phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà T và ông V xác định ông bà có 02 con chung tên Dương Trần Đại A, sinh ngày 16/01/2019 và Dương Trần Minh K, sinh ngày 16/9/2022. Bà T yêu cầu giao 02 con cho ông V nuôi dưỡng, bà T không cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Tại phiên tòa ông V vắng mặt nhưng có ý kiến yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi 02 con.

Xét điều kiện nuôi con: Xét bà T và ông V chưa có nhà ở riêng, ông V sống cùng gia đình, bà T đang sinh sống tại nhà thuê. Tại phiên tòa, bà T xác định từ khi ông bà sống ly thân, 02 cháu sống cùng ông V và gia đình chồng thì các cháu vẫn phát triển tốt về mọi mặt. Ngoài ra bà T cũng trình bày, hiện nay do tính chất công việc phải làm việc theo ca và bà đang ở nhà thuê nên không đảm bảo điều kiện chăm sóc các cháu, mặc khác theo bà T nơi ông V sinh sống an ninh trật tự đảm bảo, nhà gần trường học và bệnh viện. Do đó, đảm bảo cho việc chăm sóc, đảm bảo về việc học tập, vui chơi, cũng như để đảm bảo sự phát triển về tâm, sinh lý, thể chất và để gắn kết tình cảm anh em với nhau vì vậy giao cháu A và cháu K1 cho ông V nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung, ông V cũng không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Xét quan điểm trình bày của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Buộc bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Quyên T. Cho bà Lê Thị Quyên T được ly hôn với ông Dương Thế V.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Trần Đại A, sinh ngày 16/01/2019 và Dương Trần Minh K, sinh ngày 16/9/2022 cho ông V nuôi dưỡng, bà T không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để

cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Buộc bà Lê Thị Quyên T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà T được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp ngày 08/10/2024 theo biên lai thu số N_0 0012898 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh thành tiền án phí. Bà T đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Vĩnh Long;
- Viện Kiểm sát thị xã Bình Minh;
- Thi hành án thị xã Bình Minh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.